

TUẦN 11:**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 - 11****Tiếng Việt:****Đọc: THANH ÂM CỦA NÚI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi*.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

*** *Góp phần hình thành và phát triển:***

- Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài <i>Đồng cỏ nở hoa</i>: + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bồng vẽ là gì? + Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có chí tưởng tượng rất phong phú? + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bồng vẽ là nó rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bó Lít nó ra bó Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lần được với ai, cái mặt tròn đồng xu với hai con mắt lá rằm. + Đó là tí của nó ạ, không có tí gà con bú mẹ sao được (tưởng tượng gà mẹ có tí) ... + Đam mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới:	

2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.***Đọc mẫu:**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

***Chia đoạn:**

- GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất.

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại.

+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau.

+ Đoạn 4: đoạn còn lại.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn

*** Luyện đọc từ khó:**

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *vấn vương trong lòng, xếp khéo léo...*

Giải nghĩa từ

- GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vấn vương, huyền diệu

*** Luyện đọc câu:**

- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài

Luyện đọc nhóm

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm .

- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp

- GV nhận xét sửa sai.

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- HS lắng nghe

- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.

- HS đọc từ khó.

- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới

- 2-3 HS đọc câu.

- Học sinh đọc .

- 2-3 nhóm đọc

- HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm.

2.2. Trả lời câu hỏi.

- Gv mời 1 HS đọc toàn bài

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

+ Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?

+ Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn).

- Cả lớp lắng nghe

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng... Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất

+ Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc

- GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét.

+ Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?

+ Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?

+ Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi?*

A. Nét đặc sắc của văn hóa các vùng miền trường tồn cùng thời gian?

B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam

C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.

D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hóa đặc sắc

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.**

3. Luyện tập.

Hoạt động 3. Luyện đọc lại.

lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là dòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống...

+ Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại...

+ Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.

- Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa.
- Nói và viết được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học: + Mỗi Hs tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,... trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. thực hành:	
Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên	

được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.
- Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ HS phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương chung.
- GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.

Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.

- M: Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời.
- GV cho HS làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.
- Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu

- HS chia sẻ trước lớp
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS làm việc theo yêu cầu.
- + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./...
- HS làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa.
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

<p>+ Câu 3: 4 phút 30 giây =giây + Câu 4: Thực hiện trên bảng: Đặt tính rồi tính: $45\ 739 + 13\ 641$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng,</p>	<p>Câu 4: 1 HS lên bảng thực hiện tính và trình bày cách tính. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới::</p>	
<p>a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát. - GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống. H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa? H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa? H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào? Nhận xét, ghi phép tính lên bảng. * Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học. - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp. - Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt. H: $180\ 510 + 210\ 365 = ?$ H: Vậy để tìm kết quả của phép tính cộng ta thực hiện mấy bước? H: Ta tính như thế nào? - Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK. Lưu ý: Khi đặt tính các hàng trong 2 số hạng phải thẳng cột với nhau. Đây là phép cộng không nhớ. b) $327\ 456 + 190\ 835 = ?$ Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a.</p>	<p>- HS quan sát -2 HS đọc. -Ngày thứ nhất thu được: 180 510l - Ngày thứ hai thu được: 210 365l -Ta thực hiện phép tính cộng: $180\ 510 + 210\ 365 =$ -HS thực hiện và trình bày cách tính. $\begin{array}{r} 180510 \\ + 210365 \\ \hline 390875 \end{array}$ -HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét. $180\ 510 + 210\ 365 = 390\ 876$ Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính. Tính theo thứ tự từ phải sang trái 3 HS trình bày HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính</p>

<p>GV theo dõi hướng dẫn thêm (nếu HS thực hiện chưa đúng) Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ.</p>	<p>-HS nêu,</p>																								
<p>3. Luyện tập thực hành</p>																									
<p>Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài -Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán -Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp. - Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm - Nhận xét một số bài làm dưới vở. -Yêu cầu HS trình bày bài làm. -GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng. Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính: $3246 + 4721$ $47\ 282 + 2534$ $139\ 820 + 240\ 134$ $482\ 824 + 420\ 546$ -Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra - Nhận xét bài trên bảng. Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi) -YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p) -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp. - GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được. - Tổ chức cho HS làm bài vào vở</p>	<p>1 HS đọc đề HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa. HS làm <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">11000</td> <td style="text-align: right;">9360</td> <td style="text-align: right;">10072</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 3000</td> <td style="text-align: right;">+ 5460</td> <td style="text-align: right;">+ 3580</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">14000</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">14820</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">13652</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Xô A</td> <td style="text-align: center;">Xô B</td> <td style="text-align: center;">Xô C</td> </tr> </table>Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất. -HS trình bày - Nhận xét -Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét, <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">3246</td> <td style="text-align: right;">47282</td> <td style="text-align: right;">139820</td> <td style="text-align: right;">482824</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 4721</td> <td style="text-align: right;">+ 2514</td> <td style="text-align: right;">+ 240134</td> <td style="text-align: right;">+ 420546</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">7967</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">49826</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">379954</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">903370</td> </tr> </table>Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả. -HS thực hiện - HS trình bày. - Nhận xét - Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng</p>	11000	9360	10072	+ 3000	+ 5460	+ 3580	14000	14820	13652	Xô A	Xô B	Xô C	3246	47282	139820	482824	+ 4721	+ 2514	+ 240134	+ 420546	7967	49826	379954	903370
11000	9360	10072																							
+ 3000	+ 5460	+ 3580																							
14000	14820	13652																							
Xô A	Xô B	Xô C																							
3246	47282	139820	482824																						
+ 4721	+ 2514	+ 240134	+ 420546																						
7967	49826	379954	903370																						

<p>- GV nhận xét một số bài ở vở HS</p> <p>- Yêu cầu HS trình bày bài giải trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Đôi 201km = 201 000 m</p> <p>Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là:</p> $474\ 000 + 201\ 000 = 675\ 000\ (m)$ <p>Đáp số: 675 000 m</p> <p>-Một số học sinh trình bày.</p> <p>-Nhận xét.</p>												
<p>4. Vận dụng trải nghiệm:</p>													
<p>Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> <p>GV làm 2 bảng cho 2 đội thi.</p> <p>Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng.</p> <p>Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<p>- HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức.</p> <p>Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> <p>-HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$											
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>											
$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$											
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>											

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: ĐỘNG NHẢY, ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA VỚI VÒNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Năng lực: Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.



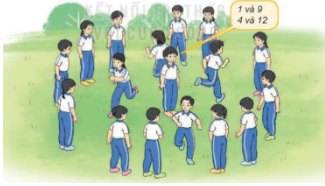
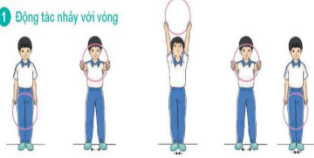
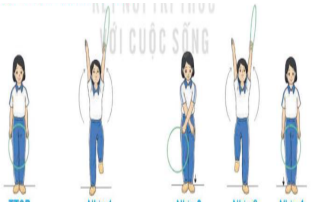
II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

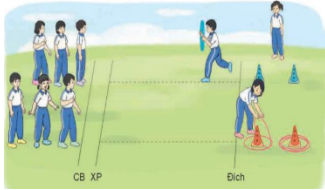

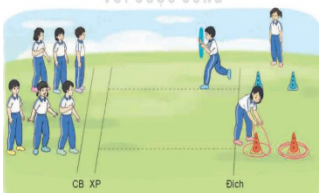
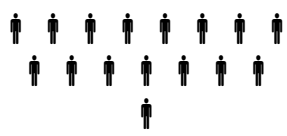
- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi Nghe số chạy đôi chỗ” 	5– 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Đội hình nhận lớp  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
<p>II. Hoạt động luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức. - Ôn bài tập: Động tác nhảy với vòng.  <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài tập: Động tác điều hòa với vòng  <p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p>	16-18’		2 lần 2 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

<p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Chuyển vòng tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Luyện tập mở rộng:</p> <p>III.Hoạt động tiếp nối:</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1 lần</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</p>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
---	--------------------------	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

<p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả</p> <p>- GV nhận xét chung: Âm thanh mang lại nhiều ích lợi trong cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thanh, chúng ta có thể nói chuyện được với nhau; nghe được những bài hát, bản nhạc; học tập; truyền tin; báo hiệu những nguy hiểm cần tránh,...</p> <p>* Hoạt động trả lời câu hỏi vận dụng: (Thảo luận nhóm 2)</p> <p>1. Những người khiếm thính hông nghe được âm thanh gặp khó khăn gì trong cuộc sống? Hãy đề xuất cách giúp họ vượt qua khó khăn này.</p> <p>2. Âm nhạc giúp ích lợi gì cho em? Em biết những loại nhạc cụ nào? (Kết nối và chuyển tiếp sang hoạt động 2 của bài học)</p>	<p>+ Âm thanh giúp truyền tin.</p> <p>...</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Những khó khăn của người khiếm thính như không nghe được mọi người đang nói gì, không nghe được ca nhạc, không nghe được cô giáo giảng bài,... Cách giúp người khiếm thính như: ra hiệu bằng cử chỉ, đeo máy trợ thính, viết ra giấy nếu người đó đã biết chữ,...</p> <p>- Hs nêu</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu cách làm một số nhạc cụ phát ra âm thanh. (Thảo luận nhóm 2)</p> <p>- Yêu cầu Hs quan sát hình 2 và nêu cách làm các nhạc cụ phát ra âm thanh.</p> <p>- Mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp, GV ghi nhận các ý kiến của HS</p> <p>- Yêu cầu Hs thực hiện theo các cách đã đề xuất và tự tìm được cách làm đúng.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2, suy nghĩ để tìm ra cách làm cho các nhạc cụ ở hình 2 phát ra âm thanh.</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả</p> <p>- Hs thực hiện theo các cách đã đề xuất và tự tìm được cách làm đúng.</p>

- Yêu cầu Hs chỉ ra bộ phận phát ra âm thanh của mỗi nhạc cụ đó. Gv xác nhận ý kiến đúng.

- Tổ chức trò chơi “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm thu thập thông tin về một số nhạc cụ và ghi kết quả vào bảng phụ (theo mẫu dưới đây). Sau 5 phút nhóm nào nêu được nhiều nhạc cụ nhất thì các thành viên của nhóm đó là nhà thông thái.

Tên nhạc cụ	Cách làm phát ra âm thanh	Bộ phận phát ra âm thanh

- Gv nhận xét, tuyên dương đội thông thái
 - GV chốt: Cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ dây là tạo sự rung động của dây; của nhạc cụ gõ là tạo sự rung động của bề mặt bị gõ; của nhạc cụ hơi là thổi làm không khí trong ống rung động.



- HS chỉ ra bộ phận phát ra âm thanh của nhạc cụ đó:

- a. Dây đàn
- b. Cột không khí trong sáo
- c. Mặt trống

- Hs tham gia chơi

- Lắng nghe.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”
 + GV chuẩn bị một số nhạc cụ.
 + Chia lớp 2 đội chơi, yêu cầu các đội ghi ra bộ phận phát ra âm thanh của nhạc cụ đó lên bảng. Đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.
 - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chơi.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

Viết: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết được đoạn văn tương tượng dựa dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Đoạn văn mẫu. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc - Đề bài: Viết đoạn văn tương tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi: + Đề bài yêu cầu những gì? + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tương tượng? + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Viết đoạn văn tương tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị. + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài. - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết. - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng. - Gv nhận xét <p>Bài 2: Đọc, soát đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gợi ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau. - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS viết bài vào vở - HS làm việc theo yêu cầu. - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:

PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không qua ba lượt và không liên tiếp)

** Góp phần hình thành và phát triển:*

- Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng. + Câu 2: $40\ 000 + 20\ 000 =$ *Câu 3, 4: Đặt tính rồi tính + Câu 3: $43\ 508 + 26\ 371$ + Câu 4: $56\ 709 + 48\ 145$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Đặt tính: Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Thực hiện tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$ $\begin{array}{r} 43\ 508 \\ + 26\ 371 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 56\ 709 \\ + 48\ 145 \\ \hline \end{array}$ Câu 3: $69\ 879$ Câu 4: $104\ 854$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính: $5\ 839 + 712;$ $548\ 393 + 28\ 110;$ $319\ 256 + 378\ 028$ - GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng. Bài 2: Chọn câu trả lời đúng(Làm việc nhóm 2) - GV gọi HS đọc nội dung đề bài	- HS làm bảng con: $\begin{array}{r} 5839 \\ + 712 \\ \hline 6551 \end{array}$ $\begin{array}{r} 548\ 393 \\ + 28\ 110 \\ \hline 576\ 503 \end{array}$ $\begin{array}{r} 319\ 256 \\ + 378\ 028 \\ \hline 697\ 284 \end{array}$ - Nhìn SGK đọc. - Làm bài cá nhân:

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân)</p> $\begin{array}{r} 12?3? \\ + \quad ?4?5 \\ \hline 17819 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2?3?5 \\ + \quad 45?24 \\ \hline 7250? \end{array}$ <p>- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm - Yêu cầu HS đổi chéo vở nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi 1 HS đọc đề bài - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình. - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó. - Cả lớp làm bài vào vở:</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Trả lời: Ý B. Vỡ học sinh - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng.</p> <p>- HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm đính lên bảng</p> $\begin{array}{r} 12334 \\ + \quad 5485 \\ \hline 17819 \end{array}$ $\begin{array}{r} 27385 \\ + \quad 45124 \\ \hline 72509 \end{array}$ <p>- Nhận xét bài của bạn trong vở. - Nhận xét bài bạn trên bảng, - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề. - HS quan sát xác định.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận làm bài. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp: Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: $43\ 310 + 43\ 370 = 86\ 680$ - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì? GV lưu ý HS đối với phép cộng có nhớ chú ý khi cộng thêm nhớ vào ở hàng tiếp theo. - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần. - Nhận xét tiết học. - Dẫn HS xem trước bài: Phép trừ các số có nhiều chữ số</p>	<p>- Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.</p> <p>- Nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

TÌNH BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.
- Biết cách xử lí các tình huống mâu thuẫn, bất hoà với nhau và cùng xây dựng “Cam kết tình bạn”.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện-khám phá	
<p>* Chia sẻ về “Bạn của tớ.” /N2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu: Suy nghĩ làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2. + Em hãy nghĩ về một người bạn trong lớp của mình với 5 đặc điểm nổi bật của bạn (ngoại hình, tính cách, sở thích, sở trường,...) - GV mời HS chia sẻ, nhận xét - GV mời 2 HS thực hiện mô tả về bạn mình trước lớp để các bạn khác đoán. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: <i>Qua hoạt động trên cô thấy các em đã biết quan tâm quan sát, để ý tới bạn bè trong lớp, cùng sẻ chia giúp đỡ nhau điều đó giúp cho chúng ta có một tập thể lớp đoàn kết.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ cá nhân (ghi 5 đặc điểm nổi bật lên 5 cánh của ngôi sao) - sau đó thảo luận nhóm 2. - HS chia sẻ trong nhóm: VD: Bạn của tớ là người nhỏ nhắn, bạn có mái tóc dài, rất hiền, sở thích của bạn là chơi cờ vua và đó cũng là sở trường của bạn ấy. - HS khác đoán. - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu-mở rộng	

<p>* Nói ra đừng ngại /N4:</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ về sự hợp tác giữa các thành viên của nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện theo các gợi ý sau (GV đưa các gợi ý PP)</p> <p>+ Em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn vì điều gì?</p> <p>+ Em còn băn khoăn, chưa hài lòng về mình hoặc sự hợp tác giữa các bạn trong nhóm?</p> <p>+ Hãy cùng đưa ra lời khuyên cho nhau để đoàn kết và hợp tác hơn khi làm việc nhóm.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét ? Nêu điều em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn?</p> <p>? Em có lời khuyên gì cho bạn để có thể hợp tác, đoàn kết hơn khi làm việc nhóm không?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>KL: Khi các em nhìn ra được những điều hài lòng hoặc những điều chưa hài lòng về mình, về bạn chúng ta sẽ nhận ra những điểm cần điều chỉnh để hiểu nhau hơn và hợp tác với nhau tốt hơn.</p>	<p>- HS lắng nghe yêu cầu</p> <p>- HS đọc gợi ý</p> <p>- Cùng thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ ý kiến.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS suy nghĩ, đưa ra lời khuyên...</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Thực hành-vận dụng</p>	
<p>* Đề xuất cách giải quyết các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè: /N6</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ theo nhóm về những vấn đề thường xảy ra giữa bạn bè mà em từng gặp phải hoặc chứng kiến ở lớp, ở trường theo gợi ý sau:</p> <p>+ Kể về những tình huống bất hòa xảy ra giữa bạn bè (Hiểu lầm nhau, bảo thủ ý kiến, không lắng nghe nhau, trêu đùa quá giới hạn,...)</p> <p>+ Chia sẻ cách em đã ứng xử trong tình huống đó.</p> <p>+ Đưa ra lời khuyên cho từng tình huống.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét</p> <p>? Em đã từng bất hoà với bạn nào bao giờ</p>	<p>- HS đọc gợi ý</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến. VD:</p> <p>+ Em đã có lần bất hoà với Lan vì bạn ấy</p>

<p>chưa? Vì sao lại xảy ra bất hoà đó? ? Em cảm thấy như thế nào khi xảy ra bất hoà? ? Em đã làm gì khi gặp trường hợp đó? ? Em có cần đến trợ giúp của ai để giải quyết trường hợp đó không?</p> <p>- GV động viên, khen ngợi. - GV rút ra KL: <i>Mỗi khi có mâu thuẫn, bất hoà xảy ra nó như 1 hòn đá nặng trĩu mà các em không thể mang mãi, các em cần tìm cách để gạt bỏ hoàn toàn đá ấy bằng cách suy nghĩ tích cực, nghĩ tới điều tốt đẹp về nhau cùng bỏ qua những mâu thuẫn. Nếu các em không tự giải quyết được các mâu thuẫn, bất hoà đó các em có thể tham khảo ý kiến của bố mẹ, thầy cô....mọi người sẽ cho em lời khuyên, cách giải quyết đúng đắn.</i> - GV đưa bài thơ: Hòn đá (PP) (Khuyến khích HS sáng tác thêm, nói thêm ý nghĩ không cần quá vắn tắt)</p>	<p>đã trêu em quá mức. Em đã giận Lan không nói chuyện, không đi học cùng bạn. Em thấy rất buồn. Sau đó em kể với mẹ, mẹ đã khuyên em nên thông cảm, góp ý thẳng thắn với bạn. Chiều hôm sau em chủ động gặp Lan nói chuyện và bày tỏ suy nghĩ của mình, Lan hiểu và xin lỗi em. Chúng em hiểu nhau, vui vẻ như xưa ạ.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung ý kiến - HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc to bài thơ</p>
<p>4. Đánh giá-phát triển</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu HS tự làm một món quà hoặc một thông điệp yêu thương để gửi tới người bạn thân của em. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS vận dụng làm món quà nhỏ hoặc bưu thiếp gửi thông điệp yêu thương cho bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

**ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
 BẦU TRỜI MUA THU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bầu trời mùa thu*.
- Hiểu được nội dung bài: Bầu trời mùa thu nước Nga hiện lên qua cách miêu tả của các bạn nhỏ rất đẹp và thú vị.
- Biết đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện; học được cách miêu tả sự vật trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.


- GV: Tranh ảnh, phiếu trò chơi "Hái hoa". Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc bài: <i>Thanh âm của núi</i> và nêu nội dung của bài. + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. + HS trả lời - Học sinh lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
* Đọc mẫu:	
- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
*Chia đoạn:	
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>để nói về bầu trời</i> . + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>và mỉm cười</i> + Đoạn 3: đoạn còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- HS lắng nghe - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
*Luyện đọc từ khó:	

<p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tia nắng mặt trời, mặt nước mặt trời, những làn sóng,...</i></p> <p>*Giải nghĩa từ</p> <p>- GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm</p> <p>*Luyện đọc câu:</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: <i>Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;...</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p> <p>*Luyện đọc nhóm:</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp:</p> <p>+ Gọi HSNX</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p>	<p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bàn.</p> <p>- 2-3 nhóm đọc bài</p> <p>+ HSNX</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p>	
<p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?</p> <p>Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mưa thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời.</p> <p>+ Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,...), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn</p>

<p>+ Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao?</p> <p>- GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài.</p> <p>Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?</p> <p>Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?</p> <p>Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.</p>	<p>bã,...), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người.</p> <p>+ HS phát biểu theo cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình.</p> <p>+ Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ ...</p> <p>+ HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa:</p> <p>A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.</p> <p>B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng.</p> <p>C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.</p> <p>D. Bầu trời dịu dàng</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p>

<p>kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Một số HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Bầu trời mùa thu</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện được phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu trò chơi. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:

<p>+ Câu 1: $12 - 5 = ?$; $14 - 8 = ?$ + Câu 2: $16 - 8 = ?$ $18 - 9 = ?$ + Câu 3: Đặt tính rồi tính : $9367 - 3546$ + Câu 4: Đặt tính rồi tính : $84\ 370 - 63\ 947$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>$-12 - 5 = 7$; $14 - 8 = 6$ $16 - 8 = 8$ $18 - 9 = 9$ -HS làm bảng lớp:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">9367</td> <td style="text-align: right;">$84\ 370$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$\underline{-3546}$</td> <td style="text-align: right;">$\underline{-63\ 946}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">5821</td> <td style="text-align: right;">$20\ 423$</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe.</p>	9367	$84\ 370$	$\underline{-3546}$	$\underline{-63\ 946}$	5821	$20\ 423$
9367	$84\ 370$						
$\underline{-3546}$	$\underline{-63\ 946}$						
5821	$20\ 423$						
<p>2. Hình thành kiến thức mới::</p>							
<p>a) H: Các em có thích xem video trên mạng internet không? H: Các em xem video về những chủ đề gì? Còn Mai, Việt và Roobot thì đang xem video về nội dung gì các em hãy quan sát tranh và đọc thông tin nhé. GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin. H: Để các em Mai, Việt và Roobot xem video về nội dung gì? H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem? H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem? H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ? - GV: Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học. - Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng</p>	<p>-HS chia sẻ -HS đóng vai đọc thông tin. -Xem video về dạy hát nhạc và dạy tiếng Anh. - 235 072 lượt xem 438 589 lượt xem -Ta lấy: $438\ 589 - 235\ 072$ -Nhận xét</p> <p>$438\ 589 - 235\ 072 = ?$</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">$438\ 589$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$\underline{-235\ 072}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$203\ 517$</td> </tr> </table> <p>Vậy $438\ 589 - 235\ 072 = 203\ 517$</p>	$438\ 589$	$\underline{-235\ 072}$	$203\ 517$			
$438\ 589$							
$\underline{-235\ 072}$							
$203\ 517$							

<p>- Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK. H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào? H: Ta tính thế nào?</p> <p>GV lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ. b) $648\ 390 - 382\ 547 = ?$ - Yêu cầu HS thực hiện như câu a)</p> <p>- GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ. H: Vậy: $648\ 390 - 382\ 547 = ?$</p>	<p>-HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính -Nhận xét. - HS trình bày cách trừ.</p> <p>-Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính - Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.</p> <p>-HS đặt tính rồi tính: $\begin{array}{r} 648\ 390 \\ - 382\ 547 \\ \hline 265\ 843 \end{array}$</p> <p>-Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK. $648\ 390 - 382\ 547 = 265\ 843$</p>			
<p>3. Luyện tập thực hành</p>				
<p>Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân) $36\ 724 - 3\ 291$; $637\ 891 - 412\ 520$ $895\ 332 - 282\ 429$</p> <p>- Gọi HS nhận xét từng phép tính.</p> <p>Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) -Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán. - Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp</p>	<p>-HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét - Trình bày lại cách trừ ở từng phép tính.</p> <p>- Nhóm đôi thực hiện - HS trình bày: Chẳng hạn: H: Đố bạn khi bay trong 5 phút muỗi đập cách bao nhiêu lần? Trả lời: Khi bay trong 5 phút muỗi đập cách khoảng 180 000 lần H: Đố bạn khi bay trong 5 phút ong đập cách bao nhiêu lần? Trả lời: Khi bay trong 5 phút ong đập cách khoảng 60 000lần</p>	$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$	$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$	$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$
$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$	$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$	$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$		

<p>-Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch. Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân) Gọi HS đọc đề ở SGK H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải - Gọi HS trình bày cách giải -Nhận xét. - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở</p> <p>-Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình - Nhận xét một số bài ở vở.</p>	<p>H: Vậy trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần? Trả lời: 120 000 lần H: Làm thế nào bạn biết? Trả lời: Mình lấy: $180\ 000 - 60\ 000 = 120\ 000$. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS trả lời - HS thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán -HS giải vào vở Bài giải Khoảng chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoảng chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là: $240\ 373 - 25\ 350 = 215\ 023$ (l) Đáp số: 215 023 lít -HS đọc bài giải -Nhận xét</p>
--	---

4. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kĩ năng về thực hiện phép trừ. - Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Công nghệ:

GIEO HẠT HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.
- Nêu được các vật liệu, dụng cụ cần thiết để gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập cá nhân và nhóm.
- Phẩm chất: Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV chọn hai đội chơi, mỗi đội 5 bạn đứng xếp thành hàng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu của bạn quản trò thì lần lượt từng bạn trong mỗi đội nêu từng bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi. - HS tham gia trò chơi tiếp sức. - HS chơi trong một phút, đội nào nêu đúng và nhanh hơn thì thắng. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập:	
Hoạt động 1: Chia sẻ cùng bạn (Làm việc nhóm 4)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về quy trình gieo hạt hoa, cây cảnh mà em đã được chứng kiến hoặc tham gia. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ với các bạn trong nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về những dụng cụ cần thiết mà em đã dùng khi tham gia gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ những kinh nghiệm mà mình biết.

- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

Viết: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được ưu, nhược điểm trong đoạn văn tường tượng.
- Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.
- * **Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã viết đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + HS trả lời.
2. Luyện tập thực hành	
<p>2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không: + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện. + Đoạn văn có chi tiết tường tượng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>+ Bố cục đoạn văn hợp lí.</p> <p>- Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.</p> <p>- Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.</p> <p>- Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.</p> <p>2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.</p> <p>- Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2.</p>	<p>- Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.</p> <p>- Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.</p> <p>- Làm việc theo yêu cầu</p> <p>+ Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.</p> <p>+ Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những điều mình muốn học tập.</p> <p>+ Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình</p> <p>+ Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</p> <p>+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện được phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																														
1. Khởi động:																															
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.</p> <p>+ Câu 2: $80\ 000 - 50\ 000 =$</p> <p>+ Câu 3: Đặt tính rồi tính: $6789 - 4321$</p> <p>+ Câu 4: Đặt tính rồi tính: $94\ 878 - 9\ 869$.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Cách đặt tính: Viết số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở bên trái số bị trừ và số trừ. Kẻ dấu gạch ngang dưới số trừ.</p> <p>Cách trừ: Thực hiện trừ từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.</p> <p>$80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$</p> $\begin{array}{r} 6789 \\ + 4321 \\ \hline 2468 \\ 94878 \\ + 9869 \\ \hline 85009 \end{array}$ <p>- HS lắng nghe.</p>																														
2. Luyện tập thực hành																															
<p>Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>538 239</td> <td>347 287</td> <td>432 000</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>27 018</td> <td>20 026</td> <td>?</td> <td>227 000</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>231 000</td> <td>452 000</td> </tr> </table> <p>H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?</p> <p>H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?</p>	Số bị trừ	538 239	347 287	432 000	?	Số trừ	27 018	20 026	?	227 000	Hiệu	?	?	231 000	452 000	<p>- Đọc nội dung bài tập</p> <p>- Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.</p> <p>- Ta lấy hiệu cộng với số trừ</p> <p>- Làm bài vào phiếu bài tập</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>538 239</td> <td>347 287</td> <td>432 000</td> <td>679000</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>27 018</td> <td>20 026</td> <td>201 000</td> <td>227 000</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>511221</td> <td>327 261</td> <td>231 000</td> <td>452 000</td> </tr> </table>	Số bị trừ	538 239	347 287	432 000	679000	Số trừ	27 018	20 026	201 000	227 000	Hiệu	511221	327 261	231 000	452 000
Số bị trừ	538 239	347 287	432 000	?																											
Số trừ	27 018	20 026	?	227 000																											
Hiệu	?	?	231 000	452 000																											
Số bị trừ	538 239	347 287	432 000	679000																											
Số trừ	27 018	20 026	201 000	227 000																											
Hiệu	511221	327 261	231 000	452 000																											

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">6?2914</td> <td style="text-align: right;">50751?</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>1237?6</u></td> <td style="text-align: right;"><u>?27?30</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">51?20?</td> <td style="text-align: right;">18?088</td> </tr> </table> <p>- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải</p> <p>- Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề</p> <p>- Gọi 1 nhóm phân tích đề bằng cách hỏi - đáp</p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm trình bày cách giải</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- Yêu cầu HS giải vào vở</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS trong vở</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. (Làm việc nhóm 3)</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc đề, thảo luận nội dung bài toán</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở:</p>	6?2914	50751?	<u>1237?6</u>	<u>?27?30</u>	51?20?	18?088	<p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">642914</td> <td style="text-align: right;">507518</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>123706</u></td> <td style="text-align: right;"><u>327430</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">519208</td> <td style="text-align: right;">180088</td> </tr> </table> <p>-HS thực hiện</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Nhóm đôi thực hiện</p> <p>- Đọc đề</p> <p>HS1: Đố bạn bài toán cho biết gì?</p> <p>HS2: 5 bạn đi xem phim. Tiền vé đi của bốn bạn Mai, Nam, Việt và Roobot là 320 000 đồng. Tiền vé của Mi là 50 000 đồng. Rô – bốt đưa tờ tiền 500 000 đồng</p> <p>HS2: Đố bạn bài toán hỏi gì?</p> <p>HS1: Hỏi người bán vé phải trả lại Rô – bốt bao nhiêu tiền?</p> <p>- Đại diện các nhóm nêu hướng giải bài toán</p> <p>- Nhận xét</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Tổng số tiền mua vé của 5 bạn là:</p> <p style="text-align: center;">$320\ 000 + 50\ 000 = 370\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền người bán vé phải trả lại cho Rô – bốt là:</p> <p style="text-align: center;">$500\ 000 - 370\ 000 = 130\ 000$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 130 000 đồng</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Trình bày kết quả:</p> <p>a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574</p> <p style="padding-left: 40px;">Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574</p> <p>b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất:</p>	642914	507518	<u>123706</u>	<u>327430</u>	519208	180088
6?2914	50751?												
<u>1237?6</u>	<u>?27?30</u>												
51?20?	18?088												
642914	507518												
<u>123706</u>	<u>327430</u>												
519208	180088												

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>230 574 - 130 574 = 100 000</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời. 1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu? 2. Em mua một gói bánh 20 000 đồng và một gói kẹo 10 000 đồng. Vậy em phải trả cho người bán tất cả bao nhiêu tiền? Ai trả lời nhanh, đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. -15 000 đồng. -30 000 đồng - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí địa lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.
- Hệ thống hóa được nội dung lịch sử và địa lý đã học của học kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.
- Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

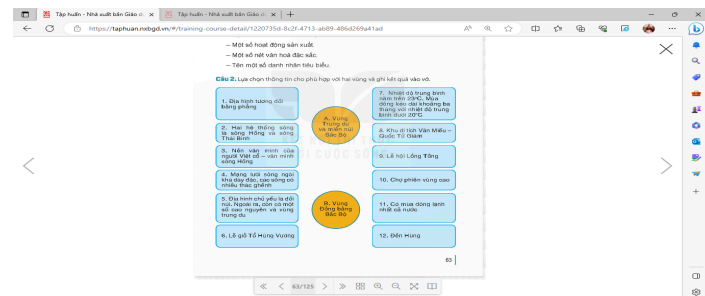
<p>1. Khởi động:</p>	
<p>- GV giới thiệu cho HS về di tích Cổ Loa qua video để khởi động bài học. https://youtu.be/kLsKhpuPeyE</p> <p>? Thành Cổ Loa gồm mấy vòng thành khép kín? ? Am thờ công chúa nào? ? Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày nào?</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới.</p>	<p>- HS xem video và trả lời một số câu hỏi - HS xem video. - Thành Cổ Loa gồm 3 vòng thành khép kín. - Am thờ công chúa Mị Châu. - Lễ hội Cổ loa được diễn vào ngày 6 tháng giêng Âm lịch hàng năm. - HS lắng nghe</p>
<p>2. Luyện tập:</p>	
<p>Hoạt động 1 Giới thiệu về địa phương em <i>* Giới thiệu một số nét tiêu biểu về địa phương em</i></p>	
<p>- GV yêu cầu HS mang các sản phẩm tranh mà đã phân công ở tiết học trước - GV cho HS thảo luận theo nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý: + Tên của địa phương em là gì? + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào? + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm gì nổi bật? + Địa phương em có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào? + Giới thiệu nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em? + Kể về một danh nhân tiêu biểu của địa phương em?</p> <p>- GV mời HS nhóm lên chia sẻ những điều về địa phương mình. - GV mời các nhóm nhận xét và đưa ra các câu hỏi vấn đáp thêm cho nhóm bạn. - GV yêu cầu HS bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất</p>	<p>- HS mang các sản phẩm nhóm mình đã chuẩn bị. - HS tham gia thảo luận nhóm 6 và trả lời các câu hỏi gợi ý. + Tên của địa phương em là..... + Địa phương em tiếp giáp với những tỉnh, thành phố + Thiên nhiên của địa phương em có đặc điểm nổi bật đó là:..... + Địa phương em có các hoạt động kinh tế chủ yếu sau:..... + Những nét văn hóa đặc sắc ở địa phương em:..... + Danh nhân tiêu biểu của địa phương em đó là:..... - Các nhóm lên chia sẻ về địa phương mình. - HS nhận xét và vấn đáp nhóm bạn.</p> <p>HS bình chọn nhóm có thuyết trình về địa phương mình hay nhất và ấn tượng nhất.</p>

- GV nhận xét, tuyên dương
- * Nêu một điều em thích hoặc điều băn khoăn về môi trường ở địa phương mình. Tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục tình trạng môi trường đó.**
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi
- GV mời HS cùng chia sẻ ý kiến của mình.
- GV mời HS nhận xét cặp nhóm bạn.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.
- HS thảo luận nhóm đôi
- HS cùng chia sẻ ý kiến của mình.
- HS nhận xét
- HS lắng nghe.

Hoạt động 2: Lựa chọn thông tin cho phù hợp với hai vùng và ghi kết quả vào vở.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:



+ Hoàn thành phiếu lựa chọn vào vở

- GV mời các nhóm đại diện lên chia sẻ.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận trả lời các câu hỏi.



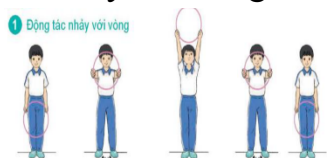

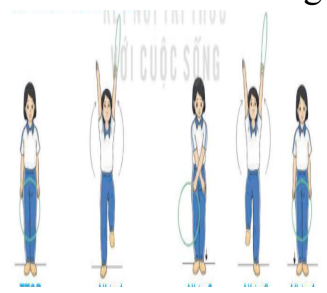
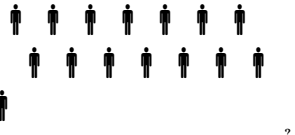

A. - 4, 5, 6, 9, 10,11, 12.
B. - 1, 2, 3, 7, 8

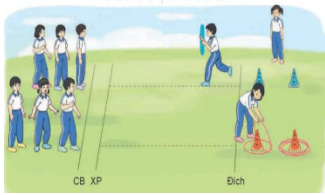

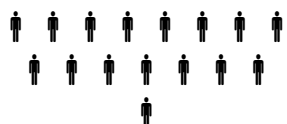
- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.
- HS nhận xét nhóm bạn
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Hoạt động 3: Đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa của 2 vùng đã học

- GV mời HS đọc yêu cầu bài
- GV cho HS làm bài theo cặp đôi vào phiếu.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài theo cặp đôi

<p>- Trò chơi Nghe số chạy đổi chỗ”</p> 			<p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> 
<p>II.Hoạt động luyện tập</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Ôn bài tập: Động tác nhảy với vòng.</p> 	<p>16-18’</p>	<p>2 lần</p>	<p>- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kỹ thuật động tác</p> <p>- Cho 1 tổ lên thực hiện động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> <p>- Đội hình HS quan sát</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p>
<p>- Ôn bài tập: Động tác điều hòa với vòng</p> 		<p>2 lần</p>	<p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p>	<p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p> 
<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p>		<p>2 lần</p>	<p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p>	<p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện theo tổ</p> 
<p>Tập theo tổ nhóm</p>		<p>2 lần</p>	<p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p>	<p>GV</p>
<p>Tập theo cặp đội</p>		<p>1 lần</p>	<p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p>	
<p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Chuyển vòng tiếp sức”.</p>	<p>3-5’</p>		<p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p>	<p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p>

 <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Luyện tập mở rộng:</p> <p>III.Hoạt động tiếp nối:</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>4- 5'</p>	<p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	 <p>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</p> <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
---	--------------	--------------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Stem:

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ TÌM HIỂU VỀ THÀNH PHẦN CỦA KHÔNG KHÍ

Stem:

THIẾT KẾ MÔ HÌNH

Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG: BẦU TRỜI MÙA THU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu khoa học, công nghệ.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết. + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,... + Máy bay không người lái,... - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành	
2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ	
Bài 1: Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ	
- GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - GV gợi ý: + Đọc sách báo,... viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong <i>Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bốt ở quanh ta; Rô – bốt đang đến gần cuộc sống,...</i>) - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS lắng nghe cách thực hiện. - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS lắng nghe và lựa chọn - HS thảo luận theo nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn.
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.	

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính:		
Lí do yêu thích câu chuyện:		
Mức độ yêu thích 		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS

2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc

Bài 3: Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.

- GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4:
- + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;...
- + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

+ HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp theo dõi bổ sung.

- HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc

- HS lắng nghe

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài
- GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Bầu trời mùa thu</i>. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.
- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn cộng hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào? + Câu 2: Tính :$53\ 270 + 43\ 330 =$ + Câu 3: Muốn trừ hai số có nhiều chữ số ta thực hiện theo các bước nào? + Câu 4: Muốn tìm số bị trừ ta làm như thế 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó cộng theo thứ tự từ phải qua trái. $53\ 270 + 43\ 330 = 96\ 600$ + Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó trừ theo thứ tự từ phải qua trái. - Lấy hiệu cộng số trừ.

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe 																
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo bàn lời thoại của cô bán hàng, Mai, mẹ và Mi H : Dựa vào đoạn hội thoại trên, bạn Mai đã mua những thứ gì? H: Bạn Mai phải trả bao nhiêu tiền? H: Nêu câu hỏi mẹ Mi hỏi Mi? H: Theo con đáp án bạn Mi đưa có đúng không? H: Để tính số tiền mà mẹ Mi hỏi, chúng ta làm thế nào? - Nhận xét về số tiền mua 1 cốc nước cam và một cái bánh với số tiền mua một cái bánh và một cốc nước cam a) Cho học sinh thảo luận nhóm 2 bảng sau tìm ra kiến thức bài học Tính giá trị của hai biểu thức $a + b$ và $b + a$ <table border="1" data-bbox="236 1182 817 1397"> <tr> <td>a</td> <td>b</td> <td>$a + b$</td> <td>$b + a$</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>3</td> <td>$4 + 3 = \dots$</td> <td>$3 + 4 = \dots$</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>9</td> <td>$6 + 9 = \dots$</td> <td>$9 + 6 = \dots$</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>5</td> <td>$8 + 5 = \dots$</td> <td>$5 + 8 = \dots$</td> </tr> </table> H: Con có nhận xét gì về vị trí các số hạng của biểu thức $a + b$ và $b + a$ GV: Kết luận về tính chất giao hoán của phép cộng. <p><i>Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.</i></p> 	a	b	$a + b$	$b + a$	4	3	$4 + 3 = \dots$	$3 + 4 = \dots$	6	9	$6 + 9 = \dots$	$9 + 6 = \dots$	8	5	$8 + 5 = \dots$	$5 + 8 = \dots$	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc lời thoại rồi thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi GV đưa ra. - Mai mua 1 cốc nước cam và một cái bánh 35 000 đồng - Nếu con mua một cái bánh và một cốc nước cam thì phải trả bao nhiêu tiền? - Đúng - Lấy giá 1 cái bánh cộng giá 1 cốc nước cam - Số tiền bằng nhau. Thảo luận nhóm 2 và nêu ý kiến: Giá trị của hai biểu thức $a + b$ và $b + a$ luôn bằng nhau Các số hạng đổi chỗ cho nhau Nghe và ghi nhớ
a	b	$a + b$	$b + a$														
4	3	$4 + 3 = \dots$	$3 + 4 = \dots$														
6	9	$6 + 9 = \dots$	$9 + 6 = \dots$														
8	5	$8 + 5 = \dots$	$5 + 8 = \dots$														
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p>																	
<p>Bài 1. Số (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC đề bài -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp trình chiếu bài làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập. - HS làm bài vào vở HS trình bày kết quả 																

<p>H: Tại sao không cần tính kết quả phép cộng ở dòng thứ 2 mà con vẫn điền luôn được kết quả đúng? GV nhận xét, tuyên dương. GV: Chốt kiến thức về tính chất giao hoán của phép cộng Bài 2: Củng cố về tính chất giao hoán (Làm việc nhóm 4) -Quan sát hình vẽ, đọc đề bài: GV cho HS làm bài theo nhóm 4 để tìm ra những thanh gỗ có độ dài bằng nhau. - GV gọi HS nêu kết quả và giải thích tại sao những thanh gỗ có độ dài bằng nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện (HS làm cá nhân và kết hợp nhóm đôi) - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài a) $30 + 192 + 70$ b) $50 + 794 + 50$ c) $75 + 219 + 25$ c) $125 + 199 + 175$ - GV gọi HS lên bảng làm - Sau đó cho HS nêu cách làm và đọc kết quả - Đổi vở soát theo cặp trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng HS lắng nghe rút kinh nghiệm. Đọc đề bài và thảo luận nhóm 4 Trình bày kết quả Trả lời: $a + c + b = a + b + c = c + a + b$ $a + b = b + a$ $a + c = c + a$ HS lắng nghe rút kinh nghiệm. 1 HS đọc YC đề bài HS làm bài trong vở -Trình bày cách làm a) $30 + 192 + 70$ b) $50 + 794 + 50$ $= (30 + 70) + 192$ $= (50 + 50) + 794$ $= 100 + 192$ $= 100 + 794$ $= 292$ $= 894$ c) $75 + 219 + 25$ d) $425 + 199 + 175$ $= (75 + 25) + 219$ $= (425 + 175) + 199$ $= 100 + 219$ $= 600 + 199$ $= 319$ $= 799$ HS đổi vở soát cách làm và kết quả. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán của phép cộng. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Đạo đức:**EM YÊU LAO ĐỘNG (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực** : Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác
- **Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm bài thơ “ Giọt mồ hôi” của tác giả Thanh Tịnh để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài thơ: Hình ảnh giọt mồ hôi rơi trong bài thơ trên thể hiện điều gì? + GV hỏi thêm: Lao động đem lại lợi ích gì cho mỗi con người? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đọc diễn cảm. - HS chia sẻ ý nghĩa hình ảnh giọt mồ hôi trong bài thơ. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Thực hành, luyện tập:	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời. a. Em hãy cho biết bạn nào trong tranh biết yêu lao động? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bạn ở tranh 2 và tranh 3 biết yêu lao động.



- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Hãy kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.
 - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:
- a. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?

+ Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.

+ Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.

- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.
- + Làm tốt nhiệm vụ của mình.
- + Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.
- + Làm việc không bỏ dở nửa chừng, không làm để đối phó.
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc câu chuyện.
 - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:
- a. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động là: Chú gà trống biết quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay, nhóm lửa, nhào bột sau đó đưa bột vào

<p>b. Việc làm đó mang lại kết quả gì?</p> <p>c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>lò. Hai chú chuột thì không chịu làm lụng, lười biếng, trông chờ vào chú gà trống.</p> <p>b. Việc làm của chú gà trống đã mang lại kết quả là làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động đã không có gì để ăn.</p> <p>c. Em rút ra được bài học qua câu chuyện trên là: Phải tự giác làm việc, yêu lao động vì “ có làm thì mới có ăn”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện về tình yêu lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

CAM KẾT TÌNH BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.
- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.
- Biết cách vượt qua các tình huống bất hòa xảy ra trong quan hệ bạn bè.
- Xây dựng được “Cam kết tình bạn” của lớp.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Năng lực: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ :

- GV: Phiếu ghi tình huống. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Thách hay Thật”: chia sẻ về bản thân có gì đúng/chưa đúng. Ví dụ: + Thách: Thách bạn nêu được điểm tốt và xấu của bạn.....? + Thật: Hãy tự nhận xét về bản thân bạn? - GV mời HS tham gia chơi, trình bày, nhận xét - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS trả lời câu hỏi thử thách của trò chơi - HS lắng nghe.
2. Báo cáo công tác tổng kết tuần:	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 11. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 11. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 11. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung.

việc nhóm 4 hoặc theo tổ)

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần 12.
- + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 12.
- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.
- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.
- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.

Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống (Làm việc nhóm)

- GV mời HS đọc yêu cầu và bóc thăm tình huống của nhóm mình.
- GV đề nghị HS thảo luận về cách xử lí tình huống mình nhận được, sau đó phân công thành viên sắm vai nhân vật trong tình huống để báo cáo trước lớp.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS lắng nghe cách thực hiện để xử lí tình huống



- GV mời một số nhóm thể hiện trước lớp: diễn lại tình huống đã được thảo luận.
- GV mời cả lớp nhận xét.
- ? Hãy chia sẻ điều mình rút ra được qua việc xử lí các tình huống đó?
- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát, xử lí tình huống tinh tế của các nhóm.
- => **GV KL:** Để vượt qua những tình huống bất hòa, chúng ta cần dừng lại suy xét, đặt mình vào vị trí người khác để cảm nhận cảm xúc của họ, nhìn lại xem mình

- Một số nhóm lên thể hiện trước lớp.
- Cả lớp nhận xét nhóm bạn thể hiện.
- 5-6 HS chia sẻ
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS lắng nghe

có gì chưa đúng - nhận lỗi nếu cần; chia sẻ cảm xúc của mình,...

Hoạt động 4: Xây dựng “Cam kết tình bạn” (Làm việc chung cả lớp)

- GV mời HS đọc yêu cầu
- GV yêu cầu mỗi tổ thảo luận để đưa ra các nguyên tắc trong “Cam kết tình bạn” theo các gợi ý sau:

+ Nhớ lại những bất hòa đã từng xảy ra và những việc em đã làm để giải quyết bất hòa đó.

+ Lựa chọn và rút ra những việc cần làm ở bất kì tình huống bất hòa nào để ghi lại vào bản “Cam kết tình bạn”.

- GV mời đại diện từng tổ trình bày nội dung “Cam kết tình bạn” trước lớp.

- GV và các bạn tổ khác lắng nghe và góp ý.

- GV mời cả lớp nhìn lại bản “Cam kết tình bạn” của các tổ, lựa chọn những nguyên tắc tình bạn thuyết phục của mỗi tổ đưa ra để xây dựng “Cam kết tình bạn” chung của lớp.

Lưu ý: Tiêu chí lựa chọn 3-5 nguyên tắc.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

=> **GV KL:** GV mời cả lớp cùng đọc lại bản “Cam kết tình bạn” theo nhịp vỗ tay.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu
- Các tổ thảo luận để đưa ra các nguyên tắc trong “Cam kết tình bạn”.

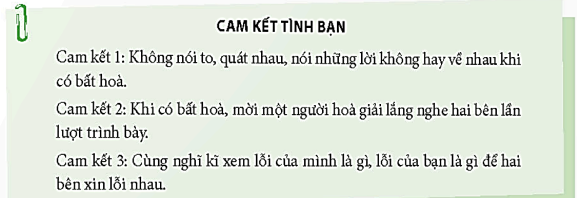


- Đại diện từng tổ trình bày nội dung “Cam kết tình bạn” trước lớp.

- Các tổ khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

- Các thành viên trong lớp lựa chọn những nguyên tắc mà các tổ đưa ra để xây dựng “Cam kết tình bạn” chung của lớp.

VD:



5. Vận dụng trải nghiệm.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS:

+ Hoàn thiện bản “Cam kết tình bạn”.

+ Dán bản “Cam kết tình bạn” lên góc hoặc một vị trí trong lớp để cả lớp cùng ghi nhớ và thực hiện.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để thực hiện

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn
- Thực hiện được các quy định giữ trật tự nơi công cộng, biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống

*** *Góp phần hình thành và phát triển:***

- Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. Nội dung: Nêu những ích lợi của âm thanh đối với con người. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, mỗi Hs nêu 1 ích lợi của âm thanh đối với con người: <ul style="list-style-type: none"> + Âm thanh giúp giải trí + Âm thanh giúp chúng ta học tập + Âm thanh giúp báo hiệu (tiếng trống) + Âm thanh giúp chúng ta nói chuyện + Âm thanh giúp chúng ta báo hiệu những nguy hiểm cần tránh. + Âm thanh giúp truyền tin. ... - HS lắng nghe
2. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 3: Tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn (Sử dụng phương pháp đọc hiểu tài liệu và kĩ thuật “Khăn trải bàn”)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu mỗi HS đọc thông tin về tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn ở SGK - Gv yêu cầu các nhóm quan sát hình 3, trả lời các câu hỏi và thảo luận theo kĩ thuật Khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi HS đọc thông tin về tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn ở SGK. - Thảo luận theo kĩ thuật Khăn trải bàn (Nhóm 4)

trả lời:

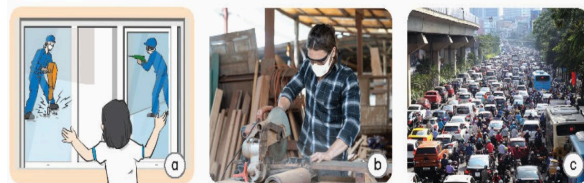
- GV quan sát hoạt động của các nhóm để kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:

1. Kể những tiếng ồn em thường nghe thấy ở trường và ở nhà?
2. Nêu tác hại của tiếng ồn đối với con người?
3. Em có thể làm gì để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận:



+ Tiếng máy khoan bê tông (hình 3a); máy cưa gỗ (hình 3b); tiếng động cơ ô tô, xe máy (hình 3c) gây ra tiếng ồn. Các âm thanh này to, kéo dài, lặp đi lặp lại vượt quá mức chịu đựng của con người, gây ra ô nhiễm tiếng ồn.

- Đề xuất cách giảm tiếng ồn:

+ Hình 3a, cần đóng cửa.

+ Hình 3b, đeo cái bịt tai sẽ làm giảm tiếng ồn.

+ Hình 3c, dựng các tấm cách âm hoặc trồng cây ven đường sẽ hạn chế tiếng ồn cho những người sống quanh khu vực.

- Lắng nghe.

- Hs thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:

1. Tiếng máy sát gạo; tiếng máy cày bừa; tiếng còi ô tô, xe máy;...
2. Tiếp xúc thường xuyên với tiếng ồn, sức khỏe con người sẽ bị ảnh hưởng. Tiếng ồn có thể gây mất ngủ, đau đầu, chóng mặt, làm tổn thương tai,... Ngoài ra tiếng ồn còn ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả làm việc và trao đổi thông tin của con người.
3. Một số việc có thể làm để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn như: không

<p>khác?</p> <p>- GV nhận xét, đưa ra nội dung phần Em có biết? Mời HS đọc</p> <p>- Gv tổng kết nội dung bài học theo nội dung: “Em đã học” bằng cách yêu cầu HS/nhóm HS vẽ sơ đồ tư duy để ghi nhớ, tổng kết các nội dung chính của bài học.</p>	<p>gay tiếng ồn nơi công cộng; sử dụng các vật ngăn cách để giảm tiếng ồn truyền đến tai; tuyên truyền, giáo dục ý thức con người,...</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những tiếng ồn mà em thường nghe thấy trong cuộc sống hàng ngày và đưa ra biện pháp để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn đó. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: